

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HSST
Ngày 20/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như V- Giáo viên nghỉ hưu;

Ông Nguyễn S- Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt A- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thùy Dương- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 04/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Thu H, sinh ngày 24/8/2002.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh N; Chỗ ở: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn O, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976; Gia đình có 03 con, bị cáo là con thứ nhất; Chồng, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn K, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1974 và bà Lại Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trương Thị H, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Ông Lê Văn O, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh N (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Trần Thọ Đ- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03giờ 30 phút ngày 18/11/2019, tại phòng Vip 2 quán Karaoke 1368 ở khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B, Lê Thị Thu H, sinh ngày 24/8/2002; HKTT: Xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh N; Chỗ ở: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B và Hoàng Văn K, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B có hành vi bán cho Nguyễn Đăng T, sinh năm 1989; HKTT: Thôn L, xã Q, huyện L, tỉnh B 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng với giá 2.000.000đồng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang đối với Nguyễn Đăng T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ:

- Trên mặt chiếc đĩa sứ để ở trên tủ âm ly ở góc phòng VIP 2 có chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

- 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc bật lửa ga, 01 chiếc thẻ nhựa và 01 chiếc ống hút.

Sau khi Trường bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do biết việc mua ma túy hộ T là vi phạm pháp luật nên cùng ngày 18/11/2019 Lê Thị Thu H và Hoàng Văn K đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

- H giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi có ốp màu nâu đen, đã qua sử dụng;

- K giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JUPITER màu đỏ đen đã qua sử dụng, không lắp BKS, trong cốp xe có BKS 16 N9- 8830 (Khang khai là BKS xe Yamaha JUPITER; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gold, đã qua sử dụng); 01 chiếc ví màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn K; số tiền 800.000đồng (gồm 500.000đồng tiền thừa còn lại sau khi mua ma túy; 300.000đồng là tiền của Khang).

Cùng ngày 18/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Thu H và Hoàng Văn K tại khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 691/KLGĐMT-PC09 ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B đã kết luận: Chất bột màu trắng bên trong túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,0543gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.”

Cáo trạng số: 33/CT-VKSTPBN ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Lê Thị Thu H, Hoàng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo H đã khai nhận: Khoảng 22 giờ, ngày 17/11/2019, Nguyễn Đăng T và Nguyễn Minh D đến phòng VIP 2 quán Karaoke 1368 ở khu L, phường V, thành phố B để hát. H là nhân viên của quán Karaoke 1368, làm công việc phục vụ khách hát tại phòng VIP 2 của quán. T nói với bị cáo: “Em có biết chỗ nào bán ma túy Ke không mua hộ anh một chỉ”, H đồng ý rồi đi xuống quầy lễ tân tầng 1 của quán gặp K, H nói với K: “Anh ơi có biết chỗ nào bán ma túy Ke mua cho khách ở phòng VIP 2 một chỉ”. K trả lời: “Đưa 2.500.000đ đây anh đi lấy cho”. H quay lại phòng VIP 2 nói với T: “Anh ơi giá một chỉ Ke là 2.500.000đ”. T đưa cho H 2.500.000đ nhờ H mua hộ một chỉ ma túy Ke, Huyền đồng ý cầm tiền đi xuống quầy lễ tân đưa 2.500.000đ nhờ Khang mua hộ ma túy, H quay lại phòng VIP 2 hát tiếp. Khi K mua được ma túy về đưa cho T, K xào ma túy ke xong ra ngoài gặp và nói với bị cáo “ma túy đã xào xong để ở kia” rồi đi xuống quầy lễ tân, trong phòng VIP 2 chỉ có mình T sử dụng ống hút để hít ma túy trên mặt đĩa sứ.

Bị cáo K khai nhận: Sau khi nhận số tiền 2.500.000đồng H đưa nhờ bị cáo đi mua ma túy hộ, bị cáo rủ Đào Văn H nói đi có việc, H không biết bị cáo đi mua ma túy. K điều khiển xe Yamaha JUPITER không lắp biển kiểm soát chở H đi. Đến gần siêu thị Dabaco thuộc huyện Q, tỉnh B, K dừng xe bảo H đứng chờ, K đi bộ đến trước một ngôi nhà hoang thấy có người đàn ông K hỏi mua 2.000.000đồng ma túy Ke của người đàn ông này. Còn 500.000đồng K cất trong ví coi đó là tiền công K đi mua ma túy hộ T. Sau khi mua được ma túy, về đến quán K cầm túi ma túy Ke bị cáo mang lên phòng VIP2 bán cho T và xào ma túy Ke cho T sử dụng. Bị cáo đi ra ngoài, gặp H và bảo “ma túy đã xào xong để ở kia” sau đó K đi xuống quầy lễ tân.

Ông Lê Văn O khai: Sau khi được biết về hành vi vi phạm pháp luật của con gái là Lê Thị Thu H, hành vi H làm là vi phạm pháp luật và ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H và Hoàng Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt Lê Thị Thu H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 BLHS xử phạt Hoàng Văn K từ 28 đến 32 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc thẻ nhựa, 01 chiếc ống hút; Tịch thu sung quỹ 500.000đồng; Trả lại K 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn K, 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 300.000đồng; Trả lại H 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu nâu đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo H, ông Trần Thọ Đ tranh luận: Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Kiểm kiểm sát, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ông Đ đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 91, 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Huyền là người dưới 18 tuổi, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Các bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Thu H và Hoàng Văn K tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 18/11/2019, tại phòng Vip 2

quán Karaoke 1368 ở khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B, Lê Thị Thu H và Hoàng Văn K có hành vi bán trái phép 0,0543gam ma túy Ketamine cho Nguyễn Đăng T mục đích kiếm lợi nhuận.

Bị cáo Lê Thị Thu H và Hoàng Văn K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố hai bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo H và K tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nhận thức được hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội lúc bị cáo 17 năm 03 tháng tuổi, nên khi xem xét xử lý đối với bị cáo cần áp dụng những quy định xử lý được quy định trong Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết, phân công nhiệm vụ: Bị cáo H với nhiệm vụ là nhân viên phục vụ tại phòng hát quán Karaoke 1368, khi được Nguyễn Đăng T là khách đến hát karaoke hỏi mua ma túy, bị cáo H vì nể nang, lấy lòng khách nên đã đồng ý trực tiếp nhận tiền T đưa để mua ma túy. Bị cáo H trực tiếp đứng ra liên hệ, trao đổi giá cả với bị cáo Khang, vì không biết mua ma túy ở đâu nên để K mua ma túy bán cho T. Bị cáo K đồng ý với H và thông báo giá tiền và nhận tiền H đưa, trực tiếp đi mua ma túy, K không mua hết toàn bộ số tiền H đưa mà hưởng lợi nhuận chênh lệch từ số tiền mua bán ma túy, sau khi mua được ma túy K đã giao ma túy cho T, đã thông báo với bị cáo H về việc T đã mua được ma túy cho khách. Bị cáo H tuy không cùng mục đích hưởng lợi với bị cáo K số tiền chênh lệch từ việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo H trực tiếp liên hệ giúp cho việc mua bán trái phép chất ma túy được thực hiện. Bị cáo H không để cho K và T trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với nhau mà đứng ra làm trung gian liên lạc, góp phần tích cực trong việc thực hiện tội phạm. Do vậy xác định hai bị cáo H và K có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của người bảo chữa và Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo H là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Qua xác minh thấy bị cáo K không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo K.

[6] Về vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa; 01 đĩa sù; 01 thẻ nhựa; 01 chiếc ống hút.

Số tiền 500.000đồng tiền mua ma túy còn thừa, là tiền công có được do K đi mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trả lại bị cáo Khang 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Khang; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gold, đã qua sử dụng; Trả lại K 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi có ốp màu nâu đen, đã qua sử dụng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER do Khang sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác minh lâm rõ chiếc BKS 16N9- 8830 đúng là của chiếc xe này, chủ sở hữu hợp pháp là anh Cao Xuân Đ, sinh năm 1985; HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh B. K mượn xe không nói cho anh Đ, anh Đ không biết việc K dùng xe đi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đ là phù hợp.

Nguyễn Đăng T đã có hành vi mua chất ma túy của H và K ngày 18/11/2019. Quá trình điều tra xác định mục đích của T mua ma túy để phục vụ nhu cầu sử dụng của bản thân. Đồng thời, khối lượng chất ma túy thu giữ chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Nguyễn Minh D là người đi cùng T đến hát ở phòng VIP 2 quán Karaoke 1368, D không biết việc K đưa tiền nhờ H mua ma túy và không biết T sử dụng ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xem xét xử lý là phù hợp.

Đào Văn H là người đi cùng xe mô tô với K, H không biết việc K nhận tiền từ H đưa đến đi mua ma túy và không biết việc K chở đi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xem xét xử lý là phù hợp.

Nguyễn Văn B là người quản lý quán Karaoke 1368, B không biết việc H đưa tiền cho K để mua ma túy và không biết phòng VIP 2 có khách sử dụng ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn T chủ cơ sở đứng tên đăng ký kinh doanh quán Karaoke 1368, do ông T không biết việc T tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong quán của mình nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự ông T về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/02/2020, Chủ tịch UBND thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPVPHC đối với ông T về hành vi chủ cơ sở kinh doanh để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực nhà mình có trách nhiệm quản lý.

Người đàn ông đã bán ma túy cho K ở gần siêu thị Dabaco, huyện Q, tỉnh B, theo lời khai của K, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác định được con người cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H và Hoàng Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019. Tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019. Tạm giam bị cáo K 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tịch thu số tiền 500.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 691/KLGĐMT- PC 09 ngày 19/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 01 bật lửa; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 chiếc ống hút.

Trả lại bị cáo K 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn K; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gold, đã qua sử dụng, số imei 352068069626889; Trả lại K 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi có ốp màu nâu đen, đã qua sử dụng (số Model A1687 ID: BCG E 2944A IC 579 C- E 2944A). Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B ngày 27/2/2020.

5. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo H, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHA thành phố Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng